TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 24-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại phòng xét xử Trại tạm giam số 01, Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Q- sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và con bà Dương Thị D1; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ứ, thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Anh Bùi Văn Đ – sinh năm 1992 (vắng mặt)

+ Chị Bùi Hương G – sinh năm 2001 (vắng mặt)

Đều HKTT: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

**** Người chứng kiến***: Anh Trần Ngọc T – sinh năm 1988 (vắng mặt)

HKTT: Thôn V, thị trấn V, huyện Ứ, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2024, Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn T, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội đang ở nhà thì có Bùi Văn Đ, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú và chỗ ở xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình gọi điện thoại hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến, Q đồng ý bán và yêu cầu Đ chuyển 800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V số 042135945 của Q. Sau khi Đ chuyển tiền mua ma túy, Q cầm túi ni lông bên trong có 10 viên nén hình tròn màu hồng đi bộ đến khu vực đầu cầu P, thôn T, thị trấn V để giao cho Đ. Sau khi mua bán ma tuý xong, trên đường về, Đ bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế và ma túy Công an huyện Ứ phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự và Công an thị trấn V, huyện Ứ kiểm tra, Đ bỏ chạy ném túi ma túy xuống đường, lực lượng công an khống chế và truy tìm thu giữ của Đ 01 túi nilong kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong có 01 mảnh viên nén màu hồng, Đ trình bày vừa mua của Nguyễn Hữu Q, mục đích để sử dụng, số ma túy còn lại lực lượng công an tiến hành truy tìm theo hướng Đ bỏ chạy nhưng không thấy. Sau đó tổ công tác tiến hành niêm phong 01 túi nilong thu giữ của Đ vào phong bì thư và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Công an huyện Ứ triệu tập Nguyễn Hữu Q đến làm việc, nhận thấy không thể che dấu được hành vi phạm tội, nên Q đã xin đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn Đ như trên.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứ đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Hữu Q tại thôn T, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội, kết quả thu giữ tại túi quần bên trái Q đang mặc 01 túi ni lông kích thước khoảng (8x6)cm màu hồng, bên trong có 01 túi ni lông kích thước khoảng (3x2)cm, trong túi có dính bột màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilong kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong có 01 mảnh viên nén màu hồng được niêm phong đề mẫu A1 và 01 điện thoại di động Iphone màu đen (thu của Bùi Văn Đ); 01 túi ni lông kích thước khoảng (8x6)cm màu hồng, bên trong có 01 túi ni lông kích thước khoảng (3x2)cm, trong túi có dính bột màu hồng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng (thu của Nguyễn Hữu Q).

Ngày 11/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứ ra Quyết định trưng cầu giám định số 618 đối với số ma túy thu giữ ở trên. Tại kết luận giám định số 2833/KLGĐ-PC09 ngày 20/4/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:"*01 mảnh viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông (Mẫu A1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,054gam; 02 túi ni lông (thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Hữu Q) đều có dính ma túy loại Methamphetamine".*

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo

Nguyễn Hữu Q về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý";

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS: xử phạt bị cáo Q từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù và tính từ ngày tạm giữ ngày 11/4/2024.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu huỷ số ma tuý gửi lại sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng. Gỡ bỏ Lệnh phong toả đối với tài khoản Ngân hàng TMCP Q1 số 042135945 của Nguyễn Hữu Q, truy thu số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) trong tài khoản của Q sung vào ngân sách nhà nước.

+ Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứ đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình thẩm tra tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2024, tại khu vực thôn T, thị trấn V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu Q có hành vi bán trái phép 0,054 gam chất ma túy loại Methamphetamine

cho Bùi Văn Đ, sau khi mua bán xong Đ bị lực lượng công an bắt quả tang. Khám xét khẩm cấp nơi ở của Nguyễn Hữu Q thu giữ trên người quân 02 túi ni lông giám định đều có dính ma túy loại Methamphetamine. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán, sử dụng ma tuý dưới mọi hình thức nhưng để đạt được mục đích của mình bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, phù hợp với tích chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hữu Q có 01 tiền án, nên lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Hữu Q khai nhận nhờ một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi mua hộ ma túy hồng phiến với giá 1.400.000 đồng tại thôn P, xã P, huyện Ứ, thành phố Hà Nội, Q không nhớ rõ đặc điểm, không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, việc nhờ mua ma tuý không có ai biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì thư bên trong đựng số ma tuý hoàn lại sau giám định có tên đối tượng là Nguyễn Hữu Q và Bùi Văn Đ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen thu của Bùi Văn Đ và 01 điện thoại Iphone màu vàng thu của Nguyễn Hữu Q xác định là tài sản của Đ và Q, ngày 11/4/2024, Đ và Q dùng để liên hệ mua bán ma tuý nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[7] Về phong toả tài sản: Đối với số tiền 800.000 đồng Đ chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q1 số 042135945 của Nguyễn Hữu Q, Cơ

quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số : 249/LPT-CSĐT ngày 16/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứ, thành phố Hà Nội ; đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần Huỷ bỏ Lệnh phong toả và truy thu số tiền 800.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Các vấn đề khác :

Đối với Bùi Văn Đ ngày 11/4/2024 đã mua một túi ma túy của Q mục đích để sử dụng, khi bị lực lượng công an bắt quả tang Đ bỏ chạy và ném túi ma túy xuống đường, lực lượng công an khống chế và thu giữ của Đ 0,054 gam chất ma túy loại Methamphetamine, dưới mức tối thiểu quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản thân Đ chưa có tiền án, tiền sự. Nên hành vi trên của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 24/6/2024, Công an huyện Ứ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98 đối với Bùi Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với tài khoản ngân hàng V1 số 0859922212 của Đ sử dụng để chuyển tiền mua ma túy, xác minh chủ tài khoản là chị Bùi Hương G, sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình *(vợ của Đ)*, chị G trước đây có mở tài khoản này cho Đ sử dụng để giao dịch dân sự, việc Đ sử dụng để chuyển tiền mua ma túy chị G không biết. Do vậy, chị G không phạm tội.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q **42** ***(Bốn mươi hai)*** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý đựng trong 02 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định tên đối tượng là Bùi Văn Đ, sinh năm 1992; HKTT: T, K, Hòa Bình và tên đối tượng Nguyễn Hữu Q – sinh năm 1991, HKTT: P, M, Hà Nội.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ (thu giữ của Nguyễn Hữu Q) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ (thu giữ của Bùi Văn Đ).

(*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 15/7/2024)*

4. Về biện pháp phong toả tài sản: Huỷ bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số: 042135945 của Nguyễn Hữu Q tại Ngân hàng TMCP Q1- Phòng G1 để tịch thu số tiền 800.000đ (T1 trăm nghìn đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Ngân hàng VIB;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng